

NGHỊ QUYẾT

Về tiếp tục phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế trang trại trên địa bàn huyện Di Linh giai đoạn 2017-2021, định hướng đến năm 2025

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tình hình

Phát triển kinh tế trang trại là một trong những giải pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả, chất lượng của ngành sản xuất nông nghiệp, góp phần đa dạng hóa các loại hình sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống cho người dân; chính vì vậy trong những năm qua, việc phát triển nông nghiệp nói chung, kinh tế trang trại nói riêng luôn được cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị huyện Di Linh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện và bước đầu đã đạt được những kết quả tích cực, các loại hình trang trại đã được hình thành và hoạt động có hiệu quả, kinh tế trang trại đã có những đóng góp tích cực trong cơ cấu kinh tế - xã hội của địa phương, năng suất, chất lượng, giá trị của các sản phẩm từ các trang trại từng bước được nâng lên, đời sống nhân dân, đặc biệt là các chủ trang trại đã được cải thiện rõ nét, xuất hiện ngày càng nhiều các chủ trang trại có thu nhập lên đến hàng chục tỷ đồng, một số trang trại đã xây dựng được thương hiệu sản phẩm của riêng mình và tìm được hướng đi thích hợp; đến nay, toàn huyện đã có 191 trang trại các loại; trong đó, có 152 trang trại trồng trọt (80%), 34 trang trại chăn nuôi (17,2%), 05 trang trại tổng hợp (2,6%); tổng số trang trại được cấp giấy chứng nhận: 33 giấy/191 trang trại (17,5%); tổng mức đầu tư ban đầu: 185,8 tỷ đồng; tổng giá trị thu nhập 262,35 tỷ đồng (năm 2016); tạo việc làm cho 800 lao động thường xuyên và gần 2.000 lao động thời vụ; thu nhập bình quân của lao động thường xuyên: 3 triệu đồng/người/tháng, thu nhập của lao động thời vụ: 4 triệu đồng/người/tháng.

Tuy nhiên, việc phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn huyện chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương; tiến độ phát triển trang trại còn chậm, số lượng trang trại chưa nhiều, chưa đồng đều giữa các địa phương, quy mô trang trại còn nhỏ lẻ; loại hình trang trại chăn nuôi, thủy sản chậm phát triển; các trang trại phát triển theo hướng công nghệ cao còn ít; đa số trang trại có doanh thu cao còn thấp, chủ yếu tập trung ở một số loại hình trang trại chăn nuôi, cây ăn trái, trang trại trồng hoa; việc hình thành và phát triển kinh tế trang trại chủ yếu là tự phát; trình độ quản lý trang trại chưa theo kịp với xu thế chung, chủ yếu là dựa vào kinh nghiệm thực tế, chưa được đào tạo chuyên môn,

kỹ năng quản lý, quản trị còn hạn chế, việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất chưa nhiều, liên kết tiêu thụ nông sản còn nhiều bất cập.

2. Nguyên nhân

Sự vào cuộc của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương đối với việc phát triển kinh tế trang trại chưa thực sự mạnh mẽ và quyết liệt; chính sách hỗ trợ để phát triển kinh tế trang trại vẫn còn hạn chế, việc thu hút đầu tư bên ngoài và khả năng đầu tư nội tại của các trang trại còn thấp; khả năng tích lũy và tái đầu tư chưa cao, nguồn vốn đầu tư mở rộng sản xuất còn gặp nhiều khó khăn, các chủ trang trại chưa mạnh dạn đầu tư mở rộng quy mô sản xuất; cơ sở hạ tầng về giao thông nội vùng, thủy lợi, xử lý môi trường, nhà xưởng sơ chế, bảo quản sản phẩm của trang trại chưa được quan tâm đầu tư phát triển; hầu hết sản phẩm chưa có chứng nhận chất lượng và chưa có thương hiệu trên thị trường; khả năng kết nối thị trường của trang trại còn yếu kém; nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế trang trại còn hạn hẹp, việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng để phát triển trang trại chưa nhiều.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

Phát triển kinh tế trang trại phải gắn với ứng dụng và phát huy các hình thức sản xuất tiên tiến phù hợp với xu thế chung của thời đại; nhằm giải quyết cơ bản tình trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, thiếu liên kết; tạo động lực, tiền đề để kinh tế hộ phát triển mở rộng về quy mô và nâng cao hiệu quả sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi để tạo ra khối lượng hàng hóa lớn, chất lượng cao; nhằm khai thác triệt để và sử dụng có hiệu quả đất đai, vốn, kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý, góp phần phát triển nông nghiệp bền vững; phát triển kinh tế trang trại gắn với làm tốt công tác quản lý bảo vệ phát triển rừng, chăm lo và nâng cao đời sống người dân sống gần rừng, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, khuyến khích làm giàu đi đôi với xóa đói giảm nghèo; gắn phát triển kinh tế trang trại với xây dựng nông thôn mới. Phát triển kinh tế trang trại tạo quá trình chuyển dịch, tích tụ ruộng đất gắn liền với quá trình phân công lại lao động, từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang làm các ngành phi nông nghiệp; thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế trang trại theo chiều sâu, lấy chất lượng, hiệu quả là mục tiêu, phải gắn kinh tế trang trại với các loại hình kinh tế khác; tập trung phát triển các loại hình trang trại mà trên địa bàn huyện có tiềm năng và thế mạnh, nhất là các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, tổng hợp; hướng mạnh vào các loại hình trang trại tổng hợp, cây ăn trái, chăn nuôi; hình thành các loại trang trại có quy mô, có ứng dụng công nghệ cao và các thành tựu khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất, kinh doanh, sản xuất các sản phẩm theo một quy trình thống

nhất từ đầu vào đến đầu ra, góp phần ổn định giá cả thị trường cho các sản phẩm nông nghiệp; nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích, góp phần nâng cao đời sống cho nhân dân các dân tộc trong huyện.

2.1. Mục tiêu cụ thể

- Mở rộng quy mô, nâng cao năng lực sản xuất đối với trang trại hiện có phát triển mới trang trại đáp ứng các tiêu chí theo quy định hiện hành; phấn đấu đến năm 2021, toàn huyện có 500 trang trại các loại, định hướng đến năm 2025 đạt khoảng 700 trang trại các loại, trong đó 50 trang trại tổng hợp, 150 trang trại chăn nuôi.

- Đến năm 2021, có 10% trang trại ứng dụng có hiệu quả công nghệ cao trong sản xuất; 20% trang trại được đầu tư cơ sở hạ tầng và công nghệ sản xuất chế biến.

- Nâng cao giá trị sản phẩm, doanh thu của các trang trại thông qua việc tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, gắn sản xuất với liên kết tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; doanh thu của các trang trại trên địa bàn huyện tiệm cận với mặt bằng chung của tỉnh Lâm Đồng và cả nước.

- Đến năm 2021, các trang trại thu hút 2000 lao động thường xuyên; 5000 lao động thời vụ, đảm bảo thu nhập của những lao động trong các trang trại cao hơn mặt bằng chung của lao động tại địa phương.

- Đến năm 2021, Có 100% chủ trang trại được bồi dưỡng, tập huấn về quản lý, tổ chức sản xuất theo hình thức trang trại; có trên 80% trang trại được cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại theo quy định, 50% số trang trại được sản xuất và cấp giấy chứng nhận theo tiêu chuẩn VietGap.

- Đến năm 2021, có ít nhất 50% trang trại thực hiện sản xuất liên kết theo chuỗi (*sản xuất-chế biến và tiêu thụ*); năm 2025 có ít nhất 70% trang trại thực hiện sản xuất liên kết theo chuỗi

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế trang trại, làm cho các chủ trang trại và người dân nhận thức đầy đủ, toàn diện về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của kinh tế trang trại trong việc tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; qua đó làm chuyển biến về nhận thức, hành động của chủ trang trại và người dân, tạo ra một phong trào phát triển kinh tế trang trại rộng khắp các địa phương trong huyện.

2. Các cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ quan, ban, ngành từ huyện đến cơ sở quan tâm sâu sát đến phát triển kinh tế trang trại; đề xuất tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế trang trại phát triển; nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, tổ chức rà soát những tồn tại, hạn chế cần khắc phục trong quá trình xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế trang trại trong thời gian qua; gắn với định kỳ hàng năm, tiến hành

kiểm tra, rà soát và đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch, lộ trình và các giải pháp cụ thể để phát triển các loại hình trang trại một cách hợp lý và hiệu quả.

3. Rà soát lại quy hoạch phát triển sản xuất; xác định các vùng phát triển trang trại; công bố quỹ đất có thể giao, hoặc cho thuê để phát triển trang trại, chủ yếu là các vùng đất trống, ao hồ; xác định phương hướng phát triển các loại cây trồng, vật nuôi phù hợp với lợi thế đất đai, khí hậu của mỗi địa phương và có tính đến khả năng tiêu thụ sản phẩm; quy hoạch kết cấu hạ tầng, nhất là hệ thống thủy lợi, giao thông, hệ thống cung cấp điện, nước, cơ sở chế biến, cơ sở sản xuất, cung ứng cây, con giống, đảm bảo đáp ứng tốt các yêu cầu phát triển sản xuất của trang trại.

4. Tập trung phát triển mạnh các loại hình trang trại trồng trọt, chăn nuôi một cách quy mô, có ứng dụng công nghệ cao, sản phẩm được kết nối với thị trường, có hiệu quả thu nhập cao; quan tâm phát triển mô hình trang trại kết hợp nông, lâm, thủy sản; bên cạnh đó, rà soát số trang trại hiện có, để xây dựng phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi đối với các trang trại trồng trọt, chăn nuôi hoạt động không hiệu quả sang mô hình trang trại đa cây, đa con để gia tăng giá trị, lợi nhuận trên đơn vị diện tích.

5. Phát huy vai trò của các tổ chức tín dụng trên địa bàn để huy động nguồn vốn phục vụ phát triển kinh tế trang trại, trong đó chú ý cho vay vốn theo hướng tăng hạn mức tín dụng, vay thế chấp bằng nhiều hình thức khác nhau để các chủ trang trại và người dân tiếp cận nguồn vốn để đầu tư mở rộng quy mô và thành lập các trang trại mới.

6. Tổ chức tập huấn về phương pháp, kỹ năng quản lý điều hành cho chủ trang trại, quan tâm nhân rộng các mô hình, điển hình hay, hiệu quả kinh tế cao; thực hiện tư vấn, hướng dẫn chủ trang trại về xây dựng phương án sản xuất-kinh doanh; hướng dẫn cho chủ trang trại xây dựng các quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP; ưu tiên hỗ trợ trang trại trong công tác tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng các mô hình sản xuất, chế biến thông qua các chương trình khuyến nông, chương trình nông nghiệp công nghệ cao; gắn công tác khuyến nông, chuyển giao khoa học kỹ thuật; hỗ trợ sản xuất hàng hóa gắn với chế biến tiêu thụ sản phẩm; xây dựng thương hiệu và cấp giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm trang trại.

7. Khuyến khích, khuyến nghị các trang trại cùng hợp tác liên kết phát triển thành các hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới để được hưởng lợi nhiều hơn từ cơ chế chính sách, hỗ trợ của Nhà nước, tạo thành các chuỗi sản xuất mang tính liên kết cao và sản xuất các mặt hàng sát với nhu cầu của thị trường.

8. Thực hiện kết nối các trang trại với các doanh nghiệp; xây dựng chứng nhận chất lượng sản phẩm và thương hiệu cho mỗi sản phẩm trang trại; thực hiện công tác quảng bá, giới thiệu về hình ảnh và sản phẩm trang trại trong các chương trình xúc tiến đầu tư, mở rộng thị trường, ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm; tham dự các hội thảo, hội chợ triển lãm thương mại trong và ngoài huyện; thực hiện tốt công tác phân tích, dự báo thị trường.

9. Đề xuất chính sách về các nguồn lực; cơ chế, nội dung hỗ trợ lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án theo các nội dung: hỗ trợ về tuyên truyền, đào tạo tập huấn, học tập trao đổi kinh nghiệm; xây dựng mô hình liên kết, kết nối với doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm của trang trại; hỗ trợ mô hình xử lý môi trường, nước thải; hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng trang trại: giao thông, thủy lợi; sân phơi, nhà xưởng, sơ chế, đóng gói nông sản; thiết bị máy móc chế biến sản phẩm; hỗ trợ về xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa, tham gia xúc tiến thương mại, quảng bá giới thiệu sản phẩm; hỗ trợ xây dựng phương án sản xuất-kinh doanh; hỗ trợ về chương trình khởi nghiệp trang trại.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Ủy ban nhân dân huyện xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết để triển khai thực hiện, sát với tình hình của các địa phương, cơ quan, đơn vị, sớm đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở, các Tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc học tập, quán triệt, đồng thời xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục phát triển nhanh và bền vững.

- Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền phổ biến nội dung Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân biết để triển khai thực hiện.

- Các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy và các cơ quan liên quan, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết trong toàn Đảng bộ huyện, định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Huyện ủy biết để chỉ đạo thực hiện.

Nghị quyết này được phổ biến đến toàn thể cán bộ đảng viên và Nhân dân, các chủ trang trại trong huyện./- *km*

Nơi nhận: *km*

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Văn phòng Tỉnh ủy (báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- T.Trực Huyện ủy, HĐND, UBNDTTQVN huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Các ban xây dựng Đảng HU;
- Các TCCS Đảng trực thuộc;
- Các đ/c Huyện ủy viên K.XIV;
- Lưu VP Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn Canh

